TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 154/2021/QĐST – HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2021/TLST – HNGĐ ngày 22/6/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996

Bị đơn: Anh Bạch Công A, sinh năm 1995

Đều có HKTT: Xóm C, xã TS, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996

Bị đơn: Anh Bạch Công A, sinh năm 1995

Đều có HKTT: Xóm C, xã TS, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Bạch Công A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bạch Công A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là Bạch Thị Khánh L, sinh ngày 17/9/2013. Chị Nguyễn Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 8/2021 cho đến con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Ng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Chị Nguyễn Thị Ng, anh Bạch Công A đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005798 ngày 22/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn; Chị Ng đã nộp đủ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã TS;
- Các đương sự; **Nguyễn Thị Thu Mai**
- Lưu HS.